

Bản án số : 19 /2017/ HNGĐ - ST

Ngày 16/8/2017

V/V: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con “

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Quách Hà Vĩnh

2/ Bà Bùi Thị Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2017/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017 về : “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24 /2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T - sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 2, Tượng Liên, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Văn H - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 2, Tượng Liên, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Đường Xuân Anh – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 8, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 25 tháng 5 năm 2017 chị Bùi Thị T trình bày: Chị và anh Bùi Văn H đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 10/4/2013 tại UBND xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 10 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng chị hay ghen tuông vô căn cứ, thường xuyên chửi mắng xúc phạm nhân phẩm chị. Ngoài ra anh H còn đánh đập chị. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 10 năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người ấy sống. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của chị là đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn H.

Về con cái: Vợ chồng chị có một con chung là cháu Bùi Hồng H – sinh ngày 15/11/2013. Nguyện vọng của chị là xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/5/2017 bị đơn anh Bùi Văn H trình bày: Vợ chồng anh đăng ký kết hôn ngày 10/4/2013 tại UBND xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành. Cuộc sống của gia đình anh hạnh phúc cho đến ngày 25/02/2017 chị T đã được một người đàn ông lạ mặt dẫn đi khỏi bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội khi chị đang đi chăm bố chồng ốm. Qua nhắn tin, gọi điện anh biết là vợ anh đang ở nhà ông Bảo làng Xăm, xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lạc mà không chăm sóc con cái với gia đình. Cả khi bố chồng mất chị T cũng không về. Anh xét thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa và muốn được ly hôn chị T.

Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Hồng H – sinh ngày 15/11/2013. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết chị T đã giao nộp cho Tòa án đơn xin xác nhận ngày 19/7/2017 có xác nhận của công ty Goertek, công việc của chị là công nhân thao tác lắp ráp, mức lương hàng tháng của chị T là 6.000.000 đồng. Về phía anh H cũng đã giao nộp cho Tòa án: Đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con ngày 20/6/2017, bảng tổng hợp công điểm công nhân thợ lò của công ty Xây dựng mỏ Hàm lò 1- Vinacomin ở Quảng Ninh, mức lương của anh từ tháng 1 năm 2017 đến tháng 4 năm 2017, tháng thấp nhất là 7.800.000 đồng và tháng cao nhất là 11.166.600 đồng.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị T và anh H đều thống nhất thuận tình ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vấn đề người trực tiếp nuôi con chị T và anh H không thống nhất được vì cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T cho rằng: Do con chị đang còn nhỏ, giới tính lại là nữ, khi vợ chồng mâu thuẫn rồi ly thân, gia đình anh H ngăn cấm không cho chị đón con, anh H lại đi làm xa ở Quảng Ninh không đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con. Chị có công việc làm ổn định với mức lương đảm bảo nên đủ điều kiện chăm sóc con. Anh H cho rằng thu nhập của anh đảm bảo đủ điều kiện nuôi con và con đang ở ổn định với mẹ anh, chị T đi làm xa ở Bắc Ninh không đủ điều kiện nuôi con và anh vẫn giữ nguyên quan điểm nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của mình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H trình bày: Do vợ chồng mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn để chấm dứt quan hệ hôn nhân với nhau. Về tài sản do vợ chồng không có tài sản gì chung nên không đề nghị giải quyết. Về con cái: Vợ chồng có con chung là cháu Bùi Hồng H được hơn 3 tuổi. Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn tranh chấp ly hôn, cháu đang ở với bố và bà nội, chị T đang sống xa gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố chỗ ở, học tập, điều kiện phát triển về thể chất để giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định.

[1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/4/2013 tại UBND xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9,10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2016, đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng nghi ngờ, ghen tuông tình cảm, thiếu tin tưởng nhau và mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã bất hòa. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành vì cả hai bên đều có nguyện vọng ly hôn nhưng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn H được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật .

[2] Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Hồng H – sinh ngày 15/11/2013. Cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của hai bên đương sự là hoàn toàn chính đáng thể hiện trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ đối với con. Nhưng xét hoàn cảnh thực tế cháu H mới được hơn 3 tuổi, giới tính nữ, đang còn nhỏ, rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, bên cạnh mẹ. Chị T hiện tại có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con, chị thiết tha xin được trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Bùi Hồng H cho chị T được trực tiếp nuôi con nhằm ưu tiên và đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ là cần thiết và để anh H được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, do chị T xét thấy đủ điều kiện tài chính để nuôi con và chị không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị T và anh H không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Bùi Văn H.

2/ Về con cái: Giao cháu Bùi Hồng H – sinh ngày 15/11/2013 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ đi số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số AA/2013/04141 ngày 11/5/2017. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị T, anh H. Chị T và anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND Thạch Thành.
- Các đương sự
- UBND xã Thạch Tượng
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Hùng